|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024* |

# BÁO CÁO TÓM TẮT

**Thẩm tra Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư   
Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035**

Kính gửi: Uỷ ban Thường vụ Quốc hội,

Thực hiện quy định của Luật Đầu tư công và phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục đã tiến hành họp toàn thể, thẩm tra Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Thay mặt Ủy ban, Thường trực Ủy ban Văn hoá, Giáo dục xin báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội một số nội dung chủ yếu về Báo cáo thẩm tra như sau:

# I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

**1. Việc đáp ứng tiêu chí xác định chương trình mục tiêu quốc gia**

Ủy ban nhận thấy Chương trình được Chính phủ xây dựng phù hợp với quy định về chương trình mục tiêu quốc gia theo khoản 9 Điều 4 Luật Đầu tư công.

# 2. Về sự cần thiết đầu tư Chương trình

Ủy ban tán thành với sự cần thiết đầu tư Chương trình như Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình của Chính phủ và cho rằng:

- Việc đầu tư Chương trình ở thời điểm hiện nay đáp ứng đầy đủ căn cứ chính trị, pháp lý, khoa học và thực tiễn; tiếp tục khẳng định các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hoá đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển bền vững đất nước; góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển văn hóa đề ra trong các nghị quyết của Đảng.

- Việc thực hiện Chương trình sẽ góp phần tăng cường nguồn lực đầu tư, đáp ứng yêu cầu bức thiết về phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

**3. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật**

***3.1. Hồ sơ về Chương trình và thời hạn trình Hồ sơ***

Ủy ban nhận thấy, Hồ sơ về Chương trình cơ bản đáp ứng quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư công. *Tuy nhiên,* theo quy định tại Điều 49 Nội quy kỳ họp Quốc hội, Hồ sơ còn ***thiếu*** *dự thảo Nghị quyết của Quốc hội* và *Báo cáo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước*. Bên cạnh đó, có ý kiến cho rằng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư còn thiếu nội dung đánh giá về tính khả thi của Chương trình theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật Đầu tư công.

Về thời hạn trình, Hồ sơ về Chương trình được gửi tới Quốc hội ngày 17/4/2024; ***chậm27 ngày*** so với quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Đầu tư công. Đây là Chương trình rất quan trọng, phạm vi tác động lớn, nhận được sự quan tâm lớn của cử tri, nhân dân cả nước. Tuy nhiên, Hồ sơ gửi chậm có ảnh hưởng nhất định đến công tác thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội.

***3.2. Về trình tự, thủ tục xây dựng Chương trình***

Ủy ban nhận thấy trình tự, thủ tục xây dựng Chương trình theo báo cáo tại Hồ sơ về Chương trình đã tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hồ sơ về Chương trình đã được Chính phủ chuẩn bị khẩn trương, nghiêm túc, chỉnh sửa nhiều lần trên cơ sở góp ý của các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, ý kiến của Hội đồng thẩm định Nhà nước.

***3.3. Một số vấn đề khác***

*(1)* Khoản 7 Điều 29 Luật Đầu tư công quy định một trong những nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công là *phân chia các dự án thành phần của chương trình* theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Chương trình đang xây dựng theo *các nhóm nội dung thành phần*.

Có hai loại ý kiến về vấn đề này:

*- Loại ý kiến thứ nhất,* thống nhất với ý kiến của Chính phủ xây dựng Chương trình theo các nhóm nội dung thành phần.

*- Loại ý kiến thứ hai,* đề nghị Chương trình cần được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, xây dựng thành các dự án thành phần, trong đó quy định cụ thể mục tiêu, đối tượng, nội dung, cơ quan thực hiện, vốn và nguồn vốn, cơ quan chịu trách nhiệm, sản phẩm đầu ra của dự án. Đối với một số nhiệm vụ, giải pháp khó có thể thiết kế thành dự án thành phần, đề nghị nghiên cứu, đề xuất báo cáo Quốc hội cho phép thiết kế theo nhóm nội dung thành phần.

Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục thống nhất với ý kiến thứ hai.

*(2)* Khoản 9 Điều 4 Luật Đầu tư công quy định chương trình mục tiêu quốc gia có quy mô, phạm vi ở trong nước. Tuy nhiên, Chương trình có nội dung đầu tư xây dựng một số trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

Ủy ban cho rằng việc nghiên cứu, đánh giá nhiệm vụ đầu tư xây dựng một số Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài là cần thiết, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta và yêu cầu thực tiễn.

Tuy nhiên, có hai loại ý kiến về vấn đề này:

*- Loại ý kiến thứ nhất,* thống nhất với kiến nghị của Chính phủ, báo cáo Quốc hội cho phép thực hiện khác quy định của Luật Đầu tư công. Trong trường hợp được Quốc hội đồng ý, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội cho phép thực hiện khác quy định của Luật Đầu tư công phải được thực hiện theo đúng quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật (có thể xem xét thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn).

*- Loại ý kiến thứ hai,* đề nghị đánh giá kỹ lưỡng sự cần thiết đầu tư tại nước ngoài trong điều kiện hiện nay. Trong trường hợp thật cần thiết, đề nghị sử dụng nguồn vốn khác ngoài chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các dự án này theo các quy định có liên quan của pháp luật về đầu tư công.

Đa số ý kiến của Thường trực Ủy ban thống nhất với ý kiến thứ nhất.

*(3) Về bảo đảm lồng ghép giới trong Chương trình*

Có ý kiến cho rằng Hồ sơ về Chương trình chưa có đánh giá tác động về giới, làm cơ sở cho việc lồng ghép giới vào các nội dung, hoạt động, dự án của Chương trình; đề nghị Chính phủ cần bổ sung đánh giá tác động về giới, bảo đảm nguyên tắc lồng ghép giới trong mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu, dự án và có định lượng kết quả đầu ra.

# 4. Sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch

# Ủy ban cho rằng, Chương trình được xây dựng về cơ bản phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030; Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 và một số chiến lược có nội dung liên quan.

# Về các quy hoạch có liên quan, Ủy ban cho rằng, tại thời điểm Chính phủ thông qua Hồ sơ về Chương trình, một số quy hoạch quan trọng liên quan tới Chương trình chưa được ban hành, nên chưa có đầy đủ căn cứ đánh giá tính phù hợp theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo sớm ban hành các quy hoạch có liên quan, làm căn cứ để xây dựng Báo cáo tiền khả thi, Báo cáo khả thi và phương án đề xuất mức vốn đầu tư của Chương trình; đồng thời, tiếp tục rà soát, đánh giá sự phù hợp của Chương trình với các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trong lĩnh vực văn hóa theo quy định của Luật Quy hoạch.

**5. Về sự trùng lặp giữa Chương trình với các chương trình, dự án khác**

Ủy ban nhận thấy, trong 3 chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai đều có nội dung đầu tư về phát triển văn hóa. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Chương trình liên quan đến phát triển văn hóa có nội dung trùng lặp về mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nguồn vốn thực hiện.

Để xử lý việc trùng lặp, Chính phủ kiến nghị chuyển Dự án số 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vào Chương trình; các chương trình, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhưng chưa được bố trí kinh phí hoặc chưa có kế hoạch triển khai trong giai đoạn 2026-2030 sẽ được thực hiện thống nhất trong Chương trình.

Về vấn đề này, có hai loại ý kiến khác nhau.

*- Loại ý kiến thứ nhất* đề nghị giữ nguyên các mục tiêu, dự án có liên quan đến lĩnh vực văn hóa thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đã được phê duyệt và đang thực hiện, *không tích hợp vào Chương trình này*. Đồng thời, đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát kỹ lưỡng về đối tượng, phạm vi, nội dung của Chương trình với các chương trình, đề án liên quan, tránh chồng chéo, trùng lặp, hoặc bỏ sót đối tượng; đề xuất cơ chế để lồng ghép chính sách, bảo đảm hiệu quả nguồn lực đầu tư.

*- Loại ý kiến thứ hai* nhất trí với kiến nghị của Chính phủ, đồng thời đề nghị Chính phủ rà soát, đánh giá tác động, làm rõ sự cần thiết điều chuyển, cơ chế điều chuyển, nhất là về bố trí nguồn vốn và trình tự, thủ tục đầu tư.

Đa số ý kiến Thường trực Ủy ban Văn hóa Giáo dục nhất trí loại ý kiến thứ nhất.

**6. Về hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững của Chương trình**

Ủy ban nhận thấy việc xây dựng Chương trình sẽ có tác động tích cực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững. Tuy nhiên, Ủy ban cho rằng, nội dung này chưa được đánh giá kỹ lưỡng, cụ thể, đầy đủ. Đây là một trong những căn cứ quan trọng để xem xét quyết định chủ trương đầu tư của Chương trình; đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, bổ sung, làm rõ và sâu sắc hơn các tác động đối với hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Chương trình.

**7. Về cơ chế quản lý, điều hành Chương trình**

Ủy ban nhận thấy Chương trình đang được thiết kế với nhiều đầu mối chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện; nhiều văn bản hướng dẫn cần được ban hành; cách tổ chức quản lý, điều hành của Chương trình có thể dẫn tới những khó khăn, vướng mắc khi triển khai ở cơ sở, lặp lại những hạn chế mà Đoàn Giám sát về việc thực hiện 3 CTMTQG của Quốc hội đã chỉ ra.

Ủy ban đề nghị Chính phủ nghiên cứu kỹ lưỡng việc phân công đầu mối hướng dẫn, triển khai thực hiện theo hướng tinh gọn, tăng cường phân cấp, phân quyền, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý và thuận lợi trong triển khai thực hiện.

**8. Về một số vấn đề liên quan tới quan điểm, nguyên tắc xây dựng Chương trình**

Chương trình có đối tượng, phạm vi rộng với nhiều nội dung khó, có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Để tránh chồng chéo, trùng lặp về mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung, nguồn vốn thực hiện, bảo đảm tính khả thi, Ủy ban cho rằng cần làm rõ và thống nhất quan điểm, nguyên tắc xây dựng Chương trình:

(1) Chương trình mục tiêu quốc gia là chính sách quan trọng của Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp bách của ngành văn hóa, không thay thế toàn bộ các nhiệm vụ đầu tư khác của Nhà nước cho hoạt động phát triển văn hoá.

(2)Phân định rõ các nội dung, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước đầu tư phát triển văn hóa trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, chi thường xuyên và nội dung, nhiệm vụ chi của Chương trình. Đánh giá toàn diện về hiệu quả đầu tư của ngân sách Nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa trong tương quan với đầu tư của toàn xã hội để xác định các nội dung cần tập trung đầu tư từ Chương trình.

(3) Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình cần phải được xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, nhằm tạo ra các đột phá trong phát triển văn hóa, trong đó chú ý ưu tiên: (i) các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát triển văn hóa; (ii) các nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo ra nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa; (iii) nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số…trong lĩnh vực văn hóa; (iv) hỗ trợ các khu vực có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

(4) Đánh giá đầy đủ, toàn diện, chính xác thực trạng, nhu cầu để có cơ sở xác định chính xác mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư; cần tính toán khả năng, mức độ đáp ứng của các nguồn vốn; tính khả thi, hiệu quả của các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, sản phẩm của Chương trình. Chương trình cần có tính kế thừa nhưng không trùng lắp, chồng chéo với chương trình, đề án đã được phê duyệt và đang triển khai.

(5) Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp theo hướng tinh gọn về đầu mối, tăng cường phân cấp, phân quyền, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý và thuận lợi trong triển khai thực hiện.

**II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ**

**1. Về tên gọi của Chương trình**

Ủy ban nhất trí với tên gọi của Chương trình như Tờ trình của Chính phủ và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

**2. Về đối tượng thụ hưởng của Chương trình**

Ủy ban đề nghị rà soát, làm rõ đối tượng thụ hưởng của Chương trình, bảo đảm các đối tượng này phải có cơ sở pháp lý xác định để quản lý chặt chẽ nguồn lực đầu tư; tránh trùng lặp hoặc bị bỏ sót. Có ý kiến cho rằng, đối tượng thụ hưởng của Chương trình quá rộng, đề nghị làm rõ cơ sở để xác định các đối tượng này.

**3. Về địa điểm, phạm vi, quy mô thực hiện Chương trình**

Ủy ban cơ bản nhất trí với đề xuất về quy mô, phạm vi, địa điểm thực hiện Chương trình trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng phạm vi, quy mô của Chương trình còn rộng, dàn trải. Ủy ban đề nghị cần xác định các nhiệm vụ đầu tư trọng điểm trong từng thời kỳ dựa trên điều kiện thực tiễn ở địa phương và kết quả đầu tư của ngân sách nhà nước ở các thời kỳ trước, một số loại hình công trình văn hóa đặc thù không nên phân bổ đều ở tất cả các địa phương.

**4. Về dự kiến nguồn lực thực hiện Chương trình**

*(i) Về tổng mức đầu tư*

Ủy ban cơ bản nhất trí với đề xuất của Chính phủ về tổng mức đầu tư và cho rằng việc Chính phủ thống nhất đề xuất bố trí nguồn lực lớn để thực hiện Chương trình đã cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa.

Có ý kiến cho rằng tổng số vốn dự kiến dành cho Chương trình là khá lớn, cao hơn so với các Chương trình mục tiêu quốc gia đã và đang thực hiện. Đề nghị Chính phủ làm rõ căn cứ để xác định tổng mức vốn của Chương trình.

*(ii) Về nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương*

Ủy ban cơ bản nhất trí mức bố trí vốn ngân sách trung ương cho Chương trình. Hội đồng thẩm định quốc gia xác nhận đây là mức có thể chấp nhận được, nằm trong khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

*Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển*, theo quy định của Luật Đầu tư công, do chưa đến thời điểm để dự toán nguồn lực cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nên chưa có cơ sở để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho Chương trình. Ủy ban đề nghị Chính phủ đánh giá kỹ lưỡng căn cứ chính trị, pháp lý, thực tiễn đề xuất tổng mức vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình.

*Đối với nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương*, Ủy ban cơ bản nhất trí và đề nghị Chính phủ cân đối nguồn lực, bố trí đầy đủ trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

*(iii) Về ngân sách địa phương*

Nhiều ý kiến cho rằng tỉ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương chiếm 24,6% là cao, khó thực hiện, nhất là đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Ủy ban đề nghị làm rõ hơn căn cứ xác định tỉ lệ vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương; làm rõ hơn cơ sở xác định cơ cấu vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; đánh giá sát hơn khả năng huy động nguồn vốn ngân sách địa phương và tính toán đề xuất mức bố trí ngân vốn sách địa phương phù hợp hơn với tình hình thực tiễn.

*(iv) Đối với nguồn huy động hợp pháp khác*, Ủy ban đề nghị: Làm rõ căn cứ và tính khả thi của việc xác định tổng nguồn vốn huy động hợp pháp thực hiện Chương trình; xác định rõ các nhiệm vụ, dự án có khả năng sử dụng nguồn lực xã hội hóa, đồng thời, nghiên cứu quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước đối với khu vực tư nhân, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

*(iv) Về dự kiến phân bổ vốn*

Tờ trình của Chính phủ và các tài liệu kèm theo chưa thuyết minh cụ thể về dự kiến phân bổ vốn, phụ lục số 09 về dự kiến nguồn NSTW đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 mới chỉ dự kiến số vốn 50.000 tỷ đồng cho 5 nội dung, chưa rõ số lượng, mức đầu tư, tính chất các dự án dự kiến sử dụng vốn đầu tư phát triển từ Chương trình. Do đó, chưa có cơ sở để đánh giá về sự phù hợp, tính khả thi của đề xuất.

**5. Về thời gian thực hiện Chương trình**

Có hai loại ý kiến như sau:

*- Loại ý kiến thứ nhất*: Tán thành với Tờ trình của Chính phủ và cho rằng, thời gian thực hiện Chương trình là 11 năm, phân chia thành 3 giai đoạn là hợp lý; có thời gian để các cơ quan chuẩn bị thực hiện Chương trình.

*- Loại ý kiến thứ hai:* Đề nghị xác định thời gian thực hiện Chương trình theo hai giai đoạn là 2026-2030 và 2031-2035 để phù hợp với quy định tại khoản 9, điều 4 của Luật Đầu tư công. Đối với năm 2025, các hoạt động chuẩn bị thực hiện Chương trình được phân công cho các cơ quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và được bố trí kinh phí trong phương án dự toán chi thường xuyên của cơ quan theo phân cấp ngân sách nhà nước hàng năm.

Đa số ý kiến Thường trực Ủy ban nhất trí loại ý kiến thứ nhất.

**6. Về mục tiêu của Chương trình**

Uỷ ban nhận thấy các mục tiêu của Chương trình được xây dựng dựa trên các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển văn hóa trong các nghị quyết của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng hơn về hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình:

*Về mục tiêu tổng quát:* Mục tiêu tổng quát của Chương trình khá nhiều; trong đó, có những nội dung đã bao quát các mục tiêu còn lại, có những nội dung là những mục tiêu cụ thể, chưa bảo đảm tính tổng quát; có nội dung được nêu trong mục tiêu cụ thể nhưng nội hàm không được đề cập trong mục tiêu tổng quát.

*Về các mục tiêu cụ thể,* các mục tiêu cụ thể được liệt kê còn dàn trải, nhiều mục tiêu có nội dung tương tự với nhiệm vụ thường xuyên của lĩnh vực văn hoá, có thể trùng lặp với một số chương trình, đề án khác, còn mang tính hình thức, chưa tạo được những chuyển biến mạnh mẽ và khó đánh giá hiệu quả.

Uỷ ban đề nghị Chính phủ cần thuyết minh cụ thể hơn về các chỉ tiêu của chương trình và tiếp tục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các Chương trình, đề án về phát triển văn hoá; đồng thời, khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng tình hình và nhu cầu thực tiễn để đưa ra các mục tiêu của Chương trình bảo đảm gọn, rõ ràng, không trùng lặp, thể hiện được quan điểm đầu tư trọng tâm, trọng điểm và là căn cứ để xác định nhu cầu đầu tư của Chương trình.

**7. Về các nội dung thành phần của Chương trình**

Ủy ban nhất trí với 10 nội dung thành phần của Chương trình và cho rằng các nội dung này đã phản ánh được đầy đủ yêu cầu về lý luận và thực tiễn phát triển văn hóa trong giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, Ủy ban nhận thấy:

*Về các chỉ tiêu cụ thể:* Ở mỗi nội dung thành phần có nhiều chỉ tiêu cụ thể được lượng hóa, tuy nhiên chưa được thuyết minh cụ thể về cơ sở khoa học, thực tiễn để xác định được tỷ lệ này. Số lượng chỉ tiêu lớn, nhiều chỉ tiêu hỗn hợp, ghép nhiều nội dung khác nhau, dẫn đến khó thống kê, khó thực hiện, khó đánh giá kết quả. Một số chỉ tiêu còn cao so với thực tế thực hiện ở một số địa phương; chưa phù hợp với các khu vực khác nhau như vùng biên giới, hải đảo..., chưa tính đến yếu tố đặc thù của từng vùng, từng địa phương.

*Về các nhiệm vụ cụ thể:* Nhiều nhiệm vụ cụ thể của một số nội dung thành phần còn chung chung, dàn trải, mang tính mục tiêu nhiều hơn; nhiều nội dung chưa được thiết kế hợp lý, phù hợp với nguồn lực thực hiện. Nhiều nhiệm vụ như tuyên truyền, cung cấp thông tin, đào tạo, bồi dưỡng... được lặp lại nhiều lần. Một số nội dung cụ thể chưa phân cấp rõ ràng về trách nhiệm quản lý, thanh tra, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; có nhiệm vụ không phù hợp với thẩm quyền theo các văn bản mới ban hành.

**8. Về cơ chế, giải pháp thực hiện Chương trình**

Ủy ban cơ bản nhất trí với 6 nhóm giải pháp thực hiện Chương trình Chính phủ đã đề xuất. Bên cạnh đó, đề nghị: cụ thể hóa về nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện đối với giải pháp về hoàn thiện thể chế; xác định rõ hơn nữa các giải pháp huy động nguồn lực, nhất là nguồn lực của địa phương, có sự phân định một số nhóm địa phương khác nhau; cụ thể hóa các giải pháp huy động nguồn lực xã hội hóa, nghiên cứu xác định rõ một số nội dung, nhiệm vụ tập trung ưu tiên kêu gọi các nguồn lực xã hội đầu tư.

**IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

**1.** Ủy ban cho rằng Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 được chuẩn bị bảo đảm điều kiện trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

**2.** Ủy ban cho rằng Chương trình có đối tượng, phạm vi rộng với nhiều nội dung khó, có nhiều quan điểm, cách tiếp cận khác nhau, cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, đánh giá toàn diện trước khi Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư. Do đó, đề nghị Uỷ ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy trình tại 2 kỳ họp, cho ý kiến lần đầu tại kỳ họp thứ 7 và xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV.

**3.** Ủy ban đề nghị Chính phủ chỉ đạo bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ về Chương trình theo quy định; tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình trình Quốc hội khóa XV xem xét, cho ý kiến.

**4.** Ủy ban đề nghị Kiểm toán nhà nước có báo cáo ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình theo quy định của Nội quy Kỳ họp Quốc hội.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thẩm tra Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

-----------------